

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ GIÁO DỤC THẾ GIỚI QUAN MÁC-LÊNIN CHO THẾ HỆ TRẺ VIỆT NAM TRONG XU THẾ TOÀN CẦU HOÁ HIỆN NAY

TS. Dương Văn Thịnh

Thế kỷ XX đang kết thúc, đây là một thế kỷ đầy biến động. Nó đã để lại trong lịch sử loài người những dấu ấn vô cùng sâu sắc. Đối với Việt Nam, thế kỷ XX là thế kỷ toàn dân tộc Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đứng đầu là vị lãnh tụ kính yêu - Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại đã tiến hành cuộc đấu tranh cách mạng vô cùng anh dũng chống các thế lực xâm lược, phản động giành độc lập, tự do cho dân tộc, thống nhất tổ quốc xây dựng chế độ xã hội mới do nhân dân lao động làm chủ.

Cách mạng Việt Nam có được những thắng lợi có ý nghĩa lịch sử to lớn trong thế kỷ XX là nhờ Đảng ta luôn trung thành với chủ nghĩa Mác-Lênin, lấy chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm kim chỉ nam cho hành động cách mạng của mình, vận dụng đúng đắn sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam để phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, vượt qua mọi khó khăn trở ngại hướng tới mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH. Chủ nghĩa Mác-Lênin là hệ tư tưởng, là lý luận cách mạng của giai cấp công nhân. Dựa trên cơ sở thế giới quan và phương pháp luận duy vật biện chứng chủ nghĩa Mác-Lênin vừa có tính cách mạng khoa học vừa có tính nhân văn sâu sắc, luôn gắn bó chặt chẽ với thực tiễn sinh động coi thực tiễn là tiêu chuẩn cao nhất của chân lý. Nó đã chiếm được lòng tin của nhân loại tiến bộ, giúp nhân loại tiến bộ không những nhận thức thế giới mà còn cải tạo thế giới. Vì những lý do đó, chủ nghĩa Mác-Lênin đã là và sẽ mãi là một nhân tố quyết định đến thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Bước vào thế kỷ XXI, dưới tác động mạnh mẽ của cuộc cách mạng khoa học công nghệ hiện đại của xu thế toàn cầu hoá mang tính chất tư bản chủ nghĩa, thế giới còn chứa đựng nhiều biến động khó lường hơn. Các quốc gia dân tộc, đặc biệt là những quốc gia đang phát triển như Việt Nam sẽ phải trải qua nhiều cơ hội và thách thức mới. Điều đó đòi hỏi mỗi quốc gia phải có những đối sách thích hợp để phát huy được sức mạnh nội lực tiềm năng vốn có của đất nước mình, tranh thủ được thời cơ vượt qua những thách thức do quá trình toàn cầu hoá đem lại, đưa đất nước tiến lên.

Mọi quá trình xã hội xét đến cùng đều do con người quyết định. Con người vừa là sản phẩm của lịch sử vừa là chủ thể của quá trình lịch sử xã hội.

Bởi vậy bước vào thiên niên kỷ mới, để bảo vệ và xây dựng đất nước theo con đường XHCN, nhiệm vụ trọng tâm có ý nghĩa chiến lược lâu dài là phải chăm lo đến sự phát triển con người. Trong đó nổi bật nhất là phải chăm lo giáo dục thế hệ trẻ, chuẩn bị hành trang cho thế hệ trẻ bước vào thiên niên kỷ mới. Nghị quyết hội nghị lần thứ tư Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá VII khẳng định: "Sự nghiệp đổi mới có thành công hay không, đất nước ta bước vào thế kỷ XXI có vị trí xứng đáng trong cộng đồng thế giới hay không, cách mạng Việt Nam có vững bước theo con đường XHCN hay không là tùy thuộc vào lực lượng thanh niên, vào việc bồi dưỡng, rèn luyện thế hệ thanh niên: Công tác thanh niên là vấn đề sống còn của dân tộc, quyết định sự thành bại của cách mạng Việt Nam". Như vậy giáo dục, rèn luyện thế hệ trẻ là nhiệm vụ rất cấp thiết và cơ bản, vừa công phu vừa toàn diện. Nó bao gồm nhiều việc từ rèn luyện nâng cao thể chất đến tinh thần trí tuệ, rèn luyện từ nếp sống văn hoá đến tình cảm yêu nước trong sáng để lớp trẻ phát triển toàn diện, đáp ứng những đòi hỏi ngày càng cao của xã hội. Với ý nghĩa đó, báo cáo chính trị Đại hội Đảng lần thứ VIII cũng nhấn mạnh đến công tác giáo dục thanh niên. Báo cáo viết: "Coi trọng hơn nữa việc giáo dục, rèn luyện thế hệ trẻ về chính trị, tư tưởng, văn hoá, nghề nghiệp, đạo đức lối sống. Quan tâm đào tạo nghề và giải quyết việc làm, đáp ứng nhu cầu học tập, lao động sáng tạo, hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể thao và giải trí lành mạnh cho thanh thiếu niên" "Chăm lo giáo dục, đào luyện thế hệ trẻ là trách

nhiệm của Đảng, nhà nước, các tổ chức trong hệ thống chính trị, của gia đình, nhà trường và của toàn xã hội¹¹.

Rõ ràng Đảng và Nhà nước ta coi việc giáo dục, chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho thanh niên là công việc trọng đại mà toàn xã hội phải quan tâm. Theo quan niệm của Đảng về chính trị tư tưởng cán giáo dục cho thanh niên ở đây là thế giới quan Mác-Lênin, là tư tưởng Hồ Chí Minh, tư tưởng phấn đấu cho độc lập, tự do của dân tộc, cho CNXH, trong đó mọi người đều có cuộc sống vật chất và tinh thần phong phú, dân chủ và bình đẳng với nhau, có điều kiện tự do phát huy mọi khả năng sáng tạo của mình.

Thế giới quan Mác-Lênin là hệ thống hoàn chỉnh các quan điểm thể hiện trình độ nhận thức rất sâu sắc của con người về thế giới về xã hội, về con người. Nó giải thích một cách khoa học đầy tính nhân văn về vị trí con người trong thế giới. Nó có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong đời sống của con người. Nó giúp con người xác định được mục tiêu, con đường và phương pháp sống đúng đắn, cách ứng xử, hoạt động thích hợp cho cả cuộc đời.

Nhưng đối với mỗi người, thế giới quan Mác-Lênin không tự nhiên có mà phải thông qua quá trình học tập, nghiên cứu lý luận và quá trình hoạt động rèn luyện trong thực tiễn. Kiên trì kết hợp việc học tập những tri thức của nhân loại đã tích lũy được với tổng kết, khái quát thực tiễn mới hình thành được. Vì vậy chăm lo đến thế hệ trẻ, giáo dục xây dựng thế giới quan Mác-Lênin cho thế hệ trẻ phải là công việc thường xuyên, liên tục và có hệ thống của toàn Đảng, toàn dân.

Nhận thức được vai trò của chủ nghĩa Mác-Lênin, và vị trí của công tác thanh niên trong đấu tranh cách mạng, từ khi ra đời đến nay Đảng và Nhà nước ta đã rất coi trọng việc giáo dục bồi dưỡng thế giới quan Mác-Lênin cho thế hệ trẻ. Vì vậy, thế hệ trẻ chúng ta luôn luôn trung thành với Đảng, nối tiếp được truyền thống của cha ông, của thế hệ đi trước, bảo vệ được nền độc lập của dân tộc. Thời kỳ nào cũng xuất hiện những tấm gương tiêu biểu cho tinh thần anh dũng, phấn đấu quên mình cho sự nghiệp bảo vệ và xây dựng đất nước của thanh niên. Vấn đề đặt ra là chúng ta bước vào thế kỷ XXI với xu thế toàn cầu hoá,

để thế hệ trẻ của chúng ta có khả năng chủ động đảm đương những nhiệm vụ mới, điều đó đặt ra những yêu cầu gì đối với việc giáo dục thế giới quan Mác-Lênin cho thế hệ trẻ.

Để trả lời cho vấn đề này có lẽ chúng ta cần tìm hiểu sơ bộ một số tác động của quá trình toàn cầu hoá đối với Việt Nam:

- Khái niệm toàn cầu hoá hiện nay còn có nhiều cách hiểu khác nhau. Theo chúng tôi, toàn cầu hoá là xu hướng tất yếu là giai đoạn phát triển cao chuyển biến về chất của quá trình quốc tế hoá kinh tế, là quá trình tăng cường mạnh mẽ mức độ xã hội hoá lực lượng sản xuất do kết quả của quá trình phát triển khoa học công nghệ hiện đại, làm tăng lên mạnh mẽ sự tác động, phụ thuộc lẫn nhau của các khu vực, các quốc gia và dân tộc trên toàn thế giới, là quá trình tạo lập một trật tự kinh tế - xã hội thống nhất trên phạm vi toàn cầu, tạo ra những mối liên hệ, trong sự phân công hợp tác vừa thông thoáng, rộng rãi, vừa chặt chẽ giữa các quốc gia, các khu vực trên toàn thế giới.

Toàn cầu hoá là quá trình lâu dài, trải qua nhiều bước, với những đặc điểm và những hậu quả khác nhau. Hiện nay chỉ là một trong những bước đi ban đầu của quá trình này.

Các công trình nghiên cứu gần đây đã chỉ ra những yếu tố dẫn đến toàn cầu hoá là:

Thứ nhất, do kết quả của quá trình phát triển lâu dài của lực lượng sản xuất xã hội, sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật, sự phát triển của kinh tế hàng hoá đã mở rộng sự phân công và hợp tác lao động trong phạm vi quốc tế.

Thứ hai, do sự tác động trực tiếp của cuộc cách mạng khoa học công nghệ hiện đại, với sự ra đời các ngành công nghệ cao như công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới, công nghệ tin học, công nghệ viễn thông... Xuất hiện những phương tiện vận tải và thông tin liên lạc hiện đại tạo sự xích lại gần nhau giữa các quốc gia.

Thứ ba, do sự phát triển, bành trướng của các công ty xuyên quốc gia trong quá trình tìm kiếm lợi nhuận đã thúc đẩy mạnh mẽ các hoạt động thương mại, tín dụng, đầu tư, chuyển giao công nghệ trên phạm vi toàn cầu lôi cuốn các quốc gia vào guồng máy hoạt động kinh tế chung toàn cầu.

Thứ tư, do sự ra đời và tăng cường vai trò của các tổ chức kinh tế quốc tế như Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF), Ngân hàng thế giới (WB), Hiệp định chung về thuế quan và thương mại (GATT), Tổ chức thương mại thế giới (WTO)... làm hình thành dần những qui tắc, định chế cơ bản của một nền kinh tế toàn cầu thống nhất.

Trong điều kiện hiện nay, do chế độ XHCN ở Liên Xô và Đông Âu bị sụp đổ, CNXH trên thế giới đang bị khủng hoảng và lâm vào thoái trào; quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa có những điều chỉnh nhất định đang mở rộng phạm vi thống trị của nó; các công ty tư bản độc quyền xuyên quốc gia đang chi phối nền kinh tế thế giới; Vì vậy quá trình toàn cầu hoá kinh tế thực chất mang tính chất tư bản chủ nghĩa, thực chất vẫn là quá trình chủ nghĩa tư bản tạo ra một trật tự thế giới mới theo hình mẫu của nó. Đồng thời đây cũng là quá trình chủ yếu đưa lại lợi ích cho những nước tư bản phát triển giàu có nhất (các nước nhóm G7) và các công ty xuyên quốc gia. Còn những nước đang phát triển do không có những ưu thế như các nước tư bản phát triển nên phải chịu nhiều thiệt thòi hơn. Từ đó, quá trình toàn cầu hoá làm tăng thêm sự bất bình đẳng về kinh tế và chính trị, tăng thêm hố ngăn cách giàu nghèo giữa các nước phát triển và đang phát triển. Số liệu của Liên hợp quốc về thu nhập của các nước giàu và nghèo trên thế giới cho thấy rõ điều này: "Năm 1911 khoảng cách thu nhập trung bình ở các nước giàu nhất và các nước nghèo nhất là 11/1, đến năm 1960 khoảng cách đó là 30/1, năm 1990 là 60/1 và năm 1997 tăng lên 74/1. 48 nước kém phát triển nhất trên thế giới chiếm 10% tổng số dân thế giới, nhưng thu nhập của họ chỉ chiếm 0,1% tổng thu nhập thế giới. Trong khi đó, 7 nước tư bản phát triển (nhóm G7) chiếm 12% dân số thế giới nhưng thu nhập của họ lại chiếm 62,5% tổng thu nhập thế giới; 200 người giàu nhất thế giới có tài sản trị giá bằng tổng thu nhập của 2,6 tỷ người nghèo khổ trên hành tinh"²⁶.

Tuy nhiên, toàn cầu hoá cũng tạo cơ hội để các quốc gia có thể phát triển kinh tế kỹ thuật, giao lưu văn hoá, khoa học, chuyển giao công nghệ hiện đại. Trong xu thế toàn cầu hoá hiện nay, không một quốc gia nào có thể phát triển trong sự tách rời, biệt lập, không có quan hệ với các quốc gia khác, với nền kinh tế thế giới. Muốn khỏi bị tụt hậu, các quốc gia phải chủ động mở cửa hội nhập quốc tế và khu vực, có chiến lược đúng đắn, có chính sách thích hợp, phát huy những lợi thế của nước mình để tranh thủ những tác động tích cực và hạn chế các tác động tiêu cực của toàn cầu hoá.

Nhận thức được xu thế toàn cầu hoá và những thách thức của quá trình này, Đảng và nhà nước ta đã chủ động đề ra những chính sách thích hợp thực hiện đổi mới, mở cửa, từng bước hội nhập vào kinh tế khu vực và thế giới. Những kết quả bước đầu đạt được trong quá trình hội nhập như: mở rộng thị trường xuất khẩu, mở rộng quan hệ tín dụng, thu hút đầu tư trực tiếp, tiếp nhận chuyển giao công nghệ hiện đại v.v... đã góp phần tích cực vào việc phát triển kinh tế của đất nước trong những năm đổi mới vừa qua. Điều đó càng khích lệ chúng ta tin tưởng và tích cực thực hiện đường lối đổi mới, đường lối đối ngoại độc lập tự chủ do Đảng đề ra.

Thắng lợi của sự nghiệp đổi mới vừa qua đã tạo cho chúng ta thế và lực mới khi bước vào thế kỷ XXI. Tuy nhiên nước ta vẫn là nước chậm phát triển về kinh tế, vì vậy vẫn còn không ít khó khăn thách thức đang ở phía trước chúng ta. Cần nhận thức đúng những thuận lợi và khó khăn của nước ta trong xu thế toàn cầu hoá, chúng ta mới xác định đúng chiến lược phát triển kinh tế của đất nước.

Những nghiên cứu gần đây đã chỉ ra một số thuận lợi và khó khăn chủ yếu của nước ta hiện nay khi hội nhập kinh tế thế giới là:

Về thuận lợi :

- Giữ được sự ổn định về chính trị xã hội tương đối cao.
- Có được vị trí địa chính trị quan trọng và thuận lợi cho hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế.

- Có qui mô dân số tương đối lớn, với số lao động trẻ tương đối đông và có trình độ văn hoá, có khả năng thích ứng tốt khi tham gia vào hội nhập kinh tế thế giới.

- Có nền nông nghiệp nhiệt đới được ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ, bảo đảm an ninh lương thực, đang chiếm thế mạnh trong xuất khẩu nông sản.

- Lợi thế của nước đi sau có thể rút kinh nghiệm của những nước đi trước, có thể đi tắt, đón đầu một số công nghệ hiện đại.

- Truyền thống yêu nước, ý thức tự hào dân tộc của nhân dân ta và những thành tựu trong công cuộc đổi mới do Đảng lãnh đạo đang nâng cao vị thế của nước ta trên thế giới.

Về khó khăn :

- Nền kinh tế ở nước ta còn ở trình độ phát triển thấp, cơ sở vật chất kỹ thuật còn lạc hậu, năng suất lao động thấp, phân công lao động xã hội kém phát triển.

- Kinh tế thị trường của nước ta mới ở trình độ sơ khai, thiếu đồng bộ, hệ thống luật pháp, chính sách kinh tế, tài chính, thương mại chưa hoàn chỉnh.

- Sức cạnh tranh của các doanh nghiệp Việt Nam còn yếu.

- Cơ cấu kinh tế quốc dân, cơ cấu quản lý và bộ máy quản lý kinh tế vĩ mô của nhà nước chưa phù hợp với yêu cầu hội nhập quốc tế.

- Bộ máy hành chính công kênh, tệ quan liêu, tham nhũng, buôn lậu còn nghiêm trọng, hiệu quả quản lý về kinh tế của nhà nước còn thấp, kỷ luật, kỷ cương chưa nghiêm.

Để khai thác được những lợi thế và hạn chế những bất lợi của ta trong quá trình hội nhập chúng ta phải có những giải pháp thể hiện

đúng quá trình phát triển biện chứng của xã hội và đảm bảo những yêu cầu của quá trình hội nhập sau đây:

1. Phải chủ động hội nhập nhưng không được nóng vội, chủ quan.

2. Phải vừa hợp tác, vừa đấu tranh để giữ vững độc lập, chủ quyền an ninh quốc gia, giữ vững định hướng XHCN, thực hiện hợp tác trên nguyên tắc cùng có lợi.

3. Hội nhập là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân, nhất là của các doanh nghiệp phải lấy phát huy nội lực làm chính kết hợp với mở rộng hợp tác quốc tế, tranh thủ các nguồn lực từ bên ngoài để hiện đại hoá nguồn lực trong nước. Đặc biệt quan trọng và cấp thiết là phải phát triển và hiện đại hoá nguồn lực con người của đất nước.

Những yêu cầu của quá trình hội nhập kinh tế thế giới trên đây đòi hỏi phải đổi mới công tác giáo dục thế hệ trẻ của chúng ta. Những năm qua do nhận thức được vị trí quan trọng của công tác thanh niên trong sự nghiệp đổi mới nên Đảng ta đã rất chú trọng đến công tác giáo dục thế hệ trẻ. Chú ý giáo dục toàn diện cho thanh niên cả đạo đức, học vấn và thể lực, giữ vững quan điểm chính trị cho thanh niên, làm cho họ tin tưởng vào Đảng, phấn đấu theo mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội mà Đảng đã vạch ra. Tuy nhiên do chưa có hình thức và nội dung đổi mới phù hợp với tình hình thực tiễn, nên chưa lôi kéo được tất cả thanh niên vào tổ chức. Vẫn còn một bộ phận thanh niên không được rèn luyện trong môi trường tập thể tốt. Họ vẫn sống không có lý tưởng, không hiểu hoặc xem nhẹ những giá trị tốt đẹp của đạo lý cuộc sống, chạy theo dục vọng tầm thường, dẫn tới những hậu quả đáng tiếc, gây nhức nhối cho gia đình và xã hội.

Để thế hệ trẻ chúng ta vững vàng bước vào thế kỷ XXI dù sức sánh vai cùng các cộng đồng quốc tế trong xu thế hội nhập thì việc giáo dục lý tưởng sống, giáo dục thế giới quan Mác-Lênin là nhiệm vụ cấp thiết hiện nay. Bởi vì có thế giới quan Mác-Lênin, có lý tưởng sống tốt đẹp thanh niên mới có đủ tri thức và tình cảm để hiểu được mục đích cuộc sống của mình và tích cực phấn đấu cho mục đích đó.

mới nổi nghiệp được cha ông, giữ gìn và phát huy được bản sắc văn hoá dân tộc, xây dựng thành công CNXH ở nước ta.

Giáo dục thế giới quan Mác-Lênin cho thế hệ trẻ hiện nay cần đảm bảo những yêu cầu sau:

Giáo dục thế giới quan Mác-Lênin cho thế hệ trẻ phải được đặt trong mối quan hệ hữu cơ với toàn bộ công tác giáo dục, đào tạo thế hệ trẻ của đất nước. Nghĩa là phải gắn nó với việc giáo dục văn hoá, với việc học tập nâng cao trình độ khoa học kỹ thuật, giải quyết việc làm; chăm lo đến các hoạt động văn hoá, thể dục thể thao, vui chơi giải trí của thanh niên. Sở dĩ có yêu cầu này vì chủ nghĩa Mác-Lênin không phải là những giáo điều trừu tượng mà nó gắn liền với cuộc sống sinh động của con người. Thế giới quan Mác-Lênin không thể phát huy tác dụng tích cực với tuổi trẻ nếu nó không đi vào cuộc sống, trở thành ý chí và tình cảm của thanh niên. Đây không phải hạ thấp trình độ của thế giới quan Mác-Lênin mà chính là sự phát triển cao đạt tới sự thống nhất giữa lý luận với thực tiễn. Mỗi hoạt động văn hoá thể dục thể thao, hay trong hoạt động nghề nghiệp đều mang ý nghĩa giáo dục thế giới quan Mác-Lênin để thanh niên luôn có sự thống nhất về tư tưởng chính trị.

- Phải giáo dục một cách đầy đủ, có hệ thống cho thanh niên những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, những quan điểm và đường lối của Đảng về cách mạng Việt Nam. Đặc biệt là đường lối đổi mới của Đảng hiện nay. Điều này đòi hỏi phải đổi mới nội dung phương pháp giảng dạy các môn lý luận Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong toàn bộ hệ thống các trường học, cả phổ thông, cả đại học, cả trung học dạy nghề, các trường trong quân đội, công an, các trung tâm giáo dục, các ban công tác văn hoá tư tưởng từ Trung ương đến cơ sở. Trước hết cần tập trung nghiên cứu để đổi mới nội dung và phương pháp giáo dục các môn lý luận Mác-Lênin cho các trường đại học, trung học chuyên nghiệp và các trường của lực lượng vũ trang vì ở đây rất đông số thanh niên là lực lượng lao động sẽ trực tiếp đảm nhiệm những công việc của những năm đầu tiên của thế hệ XXI, là lực lượng nhạy cảm nhất với những thay đổi trong thời kỳ mới.

- Giáo dục thế giới quan Mác-Lênin cho thanh niên không những là nhiệm vụ của Đảng mà còn là nhiệm vụ của toàn xã hội, phải coi đây là một bộ phận quan trọng của công tác xây dựng Đảng.

Đảng muốn vững mạnh phải thường xuyên được củng cố về tư tưởng, chính trị, về tổ chức, và về phẩm chất của mỗi đảng viên. Đảng phải có liên hệ chặt chẽ với quần chúng ngoài Đảng, với giai cấp, với dân tộc. Trong đó thanh niên là nguồn lực quan trọng nhất để bổ sung cho Đảng và cũng là lực lượng quan trọng nhất để thực hiện những nhiệm vụ của Đảng. Thực tế cho thấy ở đâu, lúc nào làm công tác vận động thanh niên tốt, giáo dục thế giới quan mlon cho thanh niên tốt, nơi đó, khi đó công tác xây dựng Đảng thực hiện tốt. Bởi vậy việc giáo dục thế giới quan Mác-Lênin phải được xem như một bộ phận quan trọng của công tác xây dựng Đảng, làm cho tuổi trẻ của chúng ta thấm nhuần lý tưởng tôn chỉ mục đích của Đảng. Đặc biệt phải làm cho thanh niên hiểu rõ đường lối đổi mới của Đảng chính là sự vận dụng sáng tạo và đúng đắn các nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào điều kiện lịch sử của Việt Nam hiện nay. Như vậy lý tưởng, tôn chỉ mục đích của Đảng cũng là một nội dung giáo dục thế giới quan Mác-Lênin cho thanh niên hiện nay.

Ý thức được vị trí quan trọng và tính chất phức tạp của công tác giáo dục thế hệ trẻ, thực hiện tốt những yêu cầu của công tác giáo dục thế giới quan Mác-Lênin cho thanh niên kết hợp chặt chẽ với những mặt công tác khác, chúng ta sẽ có đủ cơ sở để tin rằng: thế hệ trẻ Việt Nam sẽ làm rạng rỡ truyền thống đấu tranh cách mạng của thế hệ đi trước, sẽ đưa dân tộc Việt Nam sánh vai với các cường quốc khác trên thế giới.

CHÚ THÍCH

1. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII. NXB CTQG Hà Nội 1996, tr. 124,125.
2. Trích theo PGS.TS. Nguyễn Văn Thạo: “ Một số vấn đề về toàn cầu hoá kinh tế và hội nhập của Việt Nam vào kinh tế thế giới”, Tài liệu phục vụ tập huấn hè, Tập III, Học viện Hành chính Quốc gia, tháng 8 - 2000, tr 209.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Văn kiện Hội nghị lần thứ IV, Ban Chấp hành TW Khoá VII.
2. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VIII.
3. PGS.TS. Nguyễn Văn Thạo “ Một số vấn đề về toàn cầu hoá kinh tế và hội nhập của Việt Nam vào kinh tế thế giới”, Tài liệu phục vụ tập huấn hè, Tập III, Học viện Hành chính Quốc gia, tháng 8 - 2000, tr. 209.